

**KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN VÀO CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN VÀ
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO THEO PHƯƠNG THỨC 5 - NĂM 2025**

(Đính kèm Thông báo số 3234 /TB-ĐHCT, ngày 09/9/2025 của Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Kết quả xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Loại điểm xét tuyển	Mã tổ hợp	Điểm xét tuyển
1	B2503544	LÊ KHÁNH NGỌC	Trúng tuyển	Công nghệ kỹ thuật hóa học (CTCLC)	Điểm V-SAT	B00	21,41
2	B2503434	ĐỖ KHÁNH NGỌC	Trúng tuyển	Công nghệ sinh học (CTTT)	Điểm V-SAT	A00	23,33
3	B2503443	NGUYỄN VŨ THIÊN SƠN	Trúng tuyển	Công nghệ sinh học (CTTT)	Học bạ	A00	21,56
4	B2501238	HUỖNH GIA PHÚC	Trúng tuyển	Công nghệ thông tin (CTCLC)	Học bạ	A00	25,31
5	B2509782	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	Trúng tuyển	Công nghệ thông tin (CTCLC)	Điểm thi THPT	A00	20,75
6	B2509802	VÕ HOÀNG NGHĨA	Trúng tuyển	Công nghệ thông tin (CTCLC)	Học bạ	A00	22,88
7	B2507186	NGUYỄN THU KỲ	Trúng tuyển	Công nghệ thực phẩm (CTCLC)	Học bạ	A00	18,38
8	B2507970	MAI VĂN CHÍ KHANH	Trúng tuyển	Công nghệ thực phẩm (CTCLC)	Học bạ	A01	16,79
9	B2502512	PHAN THANH VĂN	Trúng tuyển	Hệ thống thông tin (CTCLC)	Điểm V-SAT	A00	19,02
10	B2509911	VÕ NGUYỄN CHUÔNG	Trúng tuyển	Hệ thống thông tin (CTCLC)	Điểm thi THPT	A00	19,00
11	B2510542	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Trúng tuyển	Kinh doanh quốc tế (CTCLC)	Điểm V-SAT	A00	23,22
12	B2505771	MAI HUỖNH THIÊN ÂN	Trúng tuyển	Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa (CTCLC)	Điểm V-SAT	A01	20,21
13	B2502893	NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂN	Trúng tuyển	Kỹ thuật xây dựng (CTCLC)	Học bạ	A00	15,95
14	B2504229	LÊ HỮU TRỌNG	Trúng tuyển	Kỹ thuật xây dựng (CTCLC)	Điểm V-SAT	D01	18,83
15	B2500457	NGÔ CÔNG THÀNH	Trúng tuyển	Mạng máy tính & truyền thông dữ liệu (CTCLC)	Điểm thi THPT	A01	20,50
16	B2507206	BÙI THỊ NGỌC THY	Trúng tuyển	Mạng máy tính & truyền thông dữ liệu (CTCLC)	Học bạ	X26	18,27
17	B2511288	LÊ TRẦN NGUYỄN TRIỆU	Trúng tuyển	Mạng máy tính & truyền thông dữ liệu (CTCLC)	Điểm V-SAT	A00	17,93
18	B2501504	TRẦN ĐĂNG ĐỨC	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Điểm V-SAT	D01	23,01
19	B2502199	TRẦN PHÚ QUÍ	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Điểm V-SAT	D15	24,31
20	B2503267	LÝ MINH TRUNG	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Học bạ	X78	24,10
21	B2503466	CAO THÁI ĐĂNG	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Học bạ	D14	23,09

TT	Mã số SV	Họ và tên	Kết quả xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Loại điểm xét tuyển	Mã tổ hợp	Điểm xét tuyển
22	B2504500	LƯU HOÀNG YẾN	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Học bạ	D14	24,38
23	B2505473	LÊ THANH NGỌC	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Học bạ	X78	25,04
24	B2509193	PHẠM NGỌC TRÂM ANH	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Học bạ	D14	24,17
25	B2509202	TRẦN KHÁNH DUY	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Điểm V-SAT	D14	24,35
26	B2509215	PHẠM NGỌC ĐAN LÊ	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Học bạ	X78	24,86
27	B2511808	TRẦN PHẠM XUÂN NHI	Trúng tuyển	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	Điểm V-SAT	D15	23,47
28	B2500754	NGUYỄN HỮU TÂM TỊNH	Trúng tuyển	Nuôi trồng thủy sản (CTTT)	Điểm thi THPT	A00	15,85
29	B2500366	HUỖNH DƯƠNG MỸ ANH	Trúng tuyển	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CTCLC)	Học bạ	X26	20,28
30	B2501959	DƯƠNG HUỖNH BẢO NGỌC	Trúng tuyển	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CTCLC)	Điểm thi THPT	D01	19,25
31	B2504389	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Trúng tuyển	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CTCLC)	Điểm V-SAT	A00	19,47
32	B2506844	TRẦN NGỌC ANH	Trúng tuyển	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CTCLC)	Điểm V-SAT	A00	19,18
33	B2501739	VÔ TÂN PHÁT	Trúng tuyển	Quản trị kinh doanh (CTCLC)	Điểm thi THPT	A01	20,00
34	B2502882	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	Trúng tuyển	Quản trị kinh doanh (CTCLC)	Điểm thi THPT	D01	20,75
35	B2504619	ĐINH ĐẠI NGHĨA	Trúng tuyển	Tài chính - Ngân hàng (CTCLC)	Điểm V-SAT	D01	20,50
36	B2503611	NGUYỄN PHÚ LỘC	Trúng tuyển	Thú y (CTCLC)	Điểm V-SAT	D07	21,60
37	B2510392	NGUYỄN THIÊN THUY	Trúng tuyển	Thú y (CTCLC)	Điểm thi THPT	A00	19,25
38	B2500459	VĂNG THANH THIÊN	Không trúng tuyển				
39	B2501357	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	Không trúng tuyển				
40	B2501804	PHẠM MINH THU	Không trúng tuyển				

Tổng cộng danh sách 40 sinh viên, trong đó: 37 sinh viên trúng tuyển và 03 sinh viên không trúng tuyển./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ